

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 103/2020/ST - HNGĐ

Ngày 28/9/2020.

V/v Chia tài sản sau ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhân, ông Lô Văn Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST - HNGĐ ngày 25/6/2020 về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐST – DS ngày 13 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Ng, sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản HS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Phú Q, sinh năm 1965 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2/9, xã BK, huyện CC, tỉnh NA

Bị đơn: Anh Vi Văn Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Bản HS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA

Người được ủy quyền: Ông Vi Văn C, sinh năm 1954 – Có mặt

Địa chỉ: Bản KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết tại Tòa án người được nguyên đơn ủy quyền trình bày: Chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th kết hôn với nhau vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Ng và anh Th sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2019 chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th đã được Tòa án tỉnh Nghệ An xử cho ly hôn và giải quyết phần nuôi con chung. Riêng phần tài sản chung của chị Ng và anh Th chưa giải quyết. Tài sản chung của chị Ng và anh Th gồm có 3.170,2m² đất tại bản Kim Đa (nay là Kim Sơn), xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, 01 nếp nhà gỗ 03 gian (nếp nhà này hiện nay anh Th đã dỡ gửi tại vườn ông Vi Văn C, bố anh Th), 01 ngôi nhà 02 gian xây vây

lọp ngói, 01 nhà bếp xây vẩy lọp proximãng hiện làm trên đất của vợ chồng, 2000 viên ngói, 01 mái lọp proximãng. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi khối tài sản trên để mỗi người được hưởng một nửa.

Người được bị đơn ủy quyền trình bày: Về khối tài sản chung của chị Ng và anh Th ông thống nhất như ý kiến trình bày của người được nguyên đơn ủy quyền. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết: Đất chia đôi, nhà gỗ chia đôi, nhà bếp chia đôi. Ngoài ra lúc làm nhà chị Ng và anh Th có vay của ông số tiền 40.000.000đ. Ông đề nghị Tòa án buộc chị Ng, anh Th có trách nhiệm trả cho ông số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 33, 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình

Các điều 213, 219 Bộ luật dân sự.

- Tạm giao cho chị La Thị Ng 1.585,1m² đất tại Bản KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nội thôn; Phía Tây giáp phần đất ông Vi Văn Thắng; Phía Nam giáp đất ông Vi Văn Miên; Phía Bắc giáp đất được chia cho anh Vi Văn Th và được sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà 02 gian, 01 nhà bếp, 01 mái che lọp proxymãng có tổng giá trị là 111.679.900 đồng và nhận tại anh Vi Văn Th tiền chênh lệch về tài sản là 33.173.500đ.

- Tạm giao cho anh Vi Văn Th 1.585,1m² đất tại Bản KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nội thôn; Phía Tây giáp phần đất ông Vi Văn Sáng; Phía Nam giáp phần đất giao cho chị Ng; Phía Bắc giáp đất ông Lương Văn Toán và được sở hữu và sử dụng 01 nếp nhà gỗ 03 gian, 2000 viên ngói. Tổng giá trị là 178.018.900 đồng và phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho chị Ng số tiền là 33.173.500đ.

Về án phí: Chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th là người dân tộc Thái, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí chia tài sản cho chị Ng và anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th kết hôn với nhau năm 2004, đến cuối năm 2016 chị Ng và anh Th xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Riêng phần tài sản chung của chị Ng và anh Th chưa giải quyết. Tài sản chung của chị Ng và anh Th gồm có 3.170,2m² đất tại bản Kim Đa (nay là Kim Sơn), xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, 01 nếp nhà gỗ 03 gian (nếp nhà này hiện nay anh Th đã dỡ gửi tại vườn ông Vi Văn C, bố anh Th), 01 ngôi nhà 02 gian xây vây lợp ngói, 01 nhà bếp xây vây lợp proximăng hiện làm trên đất của vợ chồng, 2000 viên ngói, 01 mái lợp proximăng. Quá trình giải quyết nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi khối tài sản chung của vợ chồng để mỗi người được hưởng một nửa.

Người được bị đơn ủy quyền thống nhất khối tài sản chung của chị Ng và anh Th như đã trình bày, tuy nhiên ông đề nghị đất chia đôi, nhà gỗ chia đôi, nhà bếp chia đôi. Ngoài ra ông cho rằng trong quá trình làm nhà chị Ng, anh Th có vay của ông số tiền 40.000.000đ, nay ông yêu cầu chị Ng, anh Th phải trả cho ông số tiền nói trên.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử thấy rằng 3.170,2m² đất tại bản Kim Đa (nay là Kim Sơn), xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An mặc dầu chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Tuy nhiên chị Ng và anh Th đã làm nhà và ở trong thời kỳ hôn nhân và không có tranh chấp. Nay cần chia đôi và tạm giao cho cho chị Ng và anh Th mỗi người sở hữu một nửa. Về nhà ở, là phụ nữ, hiện nay chị Ngọc chưa có chỗ ở nên cần giao cho chị Ng được sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà 02 gian, 01 nhà bếp và mái che lợp proximăng. Giao cho anh Vi Văn Th được sở hữu và sử dụng 01 nếp nhà 03 gian, 2000 viên ngói. Nếu có chênh lệch về giá trị tài sản thì bên nào nhận tài sản lớn hơn phải thanh toán tiền chênh lệch cho bên kia. Đối với đề nghị của ông Vi Văn C cho rằng trong thời gian làm nhà chị Ng và anh Th có vay của ông số tiền 40.000.000đ, nay ông yêu cầu chị Ng, anh Th phải trả cho ông số tiền trên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết chị Ng không thừa nhận, hơn nữa ông không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc chị Ng, anh Th vay tiền của mình nên không có căn cứ để chấp nhận.

Trên phần đất của chị Ng và anh Th có 01 giếng nước và 01 nền chuồng lợn. Tuy nhiên chị Ng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Ngoài ra trên diện tích đất của chị Ng và anh Th ông Vi Văn C (Bố anh Th) đã trồng cây ăn quả và cây keo, quá trình giao đất cho chị Ng ông C phải có trách nhiệm thu hoạch, di dời các loại cây trên để giao đất cho chị Ng.

Về án phí: Chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th là người dân tộc Thái, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí chia tài sản cho chị Ng và anh Th

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 213, 219 Bộ luật dân sự.

Xử:

Tạm giao cho chị La Thị Ng 1.585,1m² đất tại Bản KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nội thôn; Phía Tây giáp phần đất ông Vi Văn Thắng; Phía Nam giáp đất ông Vi Văn Miên; Phía Bắc giáp đất được chia cho anh Vi Văn Th và được sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà 02 gian, 01 nhà bếp, 01 mái lợp proxymăng có tổng giá trị là 111.671.900 đồng và nhận tại anh Vi Văn Th tiền chênh lệch về tài sản là 33.173.500đ.

Tạm giao cho anh Vi Văn Th 1.585,1m² đất tại Bản KS, xã LD, huyện CC, tỉnh NA có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nội thôn; Phía Tây giáp phần đất ông Vi Văn Sáng; Phía Nam giáp phần đất giao cho chị La Thị Ng; Phía Bắc giáp đất ông Lương Văn Toán và được sở hữu và sử dụng 01 nếp nhà gỗ 03 gian, 2000 viên ngói. Tổng giá trị là 178.018.900 đồng và phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho chị La Thị Ng số tiền 33.173.500đ.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí chia tài sản cho chị La Thị Ng và anh Vi Văn Th.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bảo